

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

DOÃN THỊ LÊ DUNG

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CẢM THỤ THẨM MỸ
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ QUA DẠY HỌC
THƠ HỒ CHÍ MINH

Ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt
Mã số: 8 14 01 11

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Huy Quát

THÁI NGUYÊN - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Mọi thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2020

Tác giả

Doãn Thị Lê Dung

LỜI CẢM ƠN

Để luận văn hoàn thành và được phép bảo vệ em đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của nhiều cá nhân và đơn vị.

Em xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc đến:

- Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN và khoa Ngữ văn

- Thầy giáo PGS.TS. Nguyễn Huy Quát người đã dành nhiều thời gian quý báu để hướng dẫn, góp ý, chia sẻ... giúp em có định hướng đúng trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

- Các nhà khoa học trong Hội đồng đánh giá luận văn đã có nhiều góp ý về mặt khoa học để em hoàn thiện luận văn được tốt hơn.

- Các thầy, cô giáo giảng dạy lớp cao học Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt đã giúp em có nền tảng kiến thức để thực hiện luận văn.

Sau cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến những người thân, gia đình, đồng nghiệp, bạn bè đã luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, giúp tôi hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2020

Tác giả

Doãn Thị Lê Dung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	6
5. Giả thuyết khoa học của luận văn.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
6. Phương pháp nghiên cứu	7
7. Đóng góp của đề tài	7
8. Cấu trúc của đề tài	8
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	9
1.1. Cơ sở lí luận.....	9
1.1.1. Năng lực.....	9
1.1.2. Năng lực thẩm mỹ	14
1.1.3. Một số vấn đề về hình tượng	15
1.2. Đặc điểm tâm lí học sinh THCS.....	17
1.2.1 Đặc điểm tâm lý hoạt động học tập của học sinh THCS.....	19
1.2.2. Sự phát triển trí tuệ của học sinh THCS.....	20
1.2.3. Đôi nét về văn chương Hồ Chí Minh.....	22
1.3. Cơ sở thực tiễn.....	24
1.3.1. Thực trạng dạy học hai bài thơ Ngắm trăng và Rằm tháng Giêng ở trường phổ thông THCS	25
1.3.2. Thực trạng bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh qua dạy học hai bài thơ Cảnh khuya và Rằm tháng Giêng ở trường phổ thông THCS.....	25
Tiểu kết chương 1	31

Chương 2: BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CẢM THỤ THẨM MĨ CHO HỌC SINH THÔNG QUA HÌNH TƯỢNG ÁNH TRĂNG TRONG DẠY HỌC RẰM THÁNG GIÊNG VÀ NGẮM TRĂNG.....	32
2.1 Các định hướng.....	32
2.1.1. Bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ cần gắn với đặc trưng thể loại	32
2.1.2. Phát hiện vẻ đẹp thiên nhiên trong thơ Hồ Chí Minh	35
2.1.3. Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh thông qua sự giao tiếp hai chiều giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh	41
2.2. Các biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh.....	43
2.2.1. Nâng cao chất lượng của biện pháp đọc diễn cảm	43
2.2.2. Biện pháp giảng - bình.....	46
2.2.3. Thảo luận nhóm, tranh luận giữa các học sinh.....	48
2.2.4. Biện pháp gợi mở	50
2.2.5. Biện pháp so sánh	52
2.2.6. Các kĩ thuật dạy học	54
Tiểu kết chương 2	61
Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	62
3.1. Mục đích thực nghiệm.....	62
3.2. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm	62
3.2.1. Về đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 7, 8 học chương trình cơ bản.	62
3.2.2. Về giáo viên thực nghiệm: GV có năng lực chuyên môn.	62
3.2.3. Về địa bàn thực nghiệm: tại một trường THCS trong tỉnh Thái Nguyên.....	62
3.2.4. Kế hoạch thực nghiệm: Thời gian thực nghiệm tiến hành vào tháng 10 năm học 2019-2020	62
3.3. Nội dung và cách tiến hành thực nghiệm	62
3.3.1. Nội dung thực nghiệm	62
3.3.2. Cách tiến hành thực nghiệm	63
3.3.3. Cách tiến hành thực nghiệm	81

3.4. Kết quả thực nghiệm.....	81
Tiểu kết chương 3	83
KẾT LUẬN	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	85
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	TỪ, NGỮ VIẾT TẮT	TỪ, NGỮ ĐẦY ĐỦ
1	CT	Chương trình
2	GD-ĐT	Giáo dục - Đào tạo
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	PPDH	Phương pháp dạy học
6	SBT	Sách bài tập
7	SGK	Sách giáo khoa
8	SGV	Sách giáo viên
9	THCS	Trung học cơ sở

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trải qua nhiều thập kỉ, giáo dục - đào tạo nước ta chưa thực sự “lấy người học làm trung tâm”, do đó việc bồi dưỡng, nâng cao kĩ năng thực hành và những năng lực cần thiết khác cho học sinh cũng chưa được chú trọng. Hạn chế, yếu kém về kĩ năng thực hành cùng với những năng lực chung, riêng khác đối với người học là một trong những điểm yếu của học sinh Việt Nam so với nhiều nước tiên tiến trên thế giới. Phương pháp dạy học truyền thống “lấy người dạy làm trung tâm” đã khắc sâu vào tiềm thức của giáo viên và học sinh, trở thành một thói quen không dễ thay đổi. Phương pháp dạy học này khiến học sinh trở nên thụ động, ỷ lại, không có tính năng động sáng tạo khi tiếp nhận các tri thức từ người dạy và tài liệu, rồi lâu dần người học trở nên trì trệ, không có sự động não mà chỉ máy móc theo một khuôn mẫu đã có sẵn. Học sinh rập khuôn, máy móc với rất nhiều kiến thức chỉ phục vụ cho các bài kiểm tra, bài thi mà nhiều kiến thức trong số đó không biết áp dụng vào thực tế hay tương lai sau này. Hạn chế về kĩ năng và năng lực của người học ở trường phổ thông và cả trường chuyên nghiệp khi vận dụng kiến thức vào đời sống là một trong những nguyên nhân gây nên sự “tụt hậu” của giáo dục - đào tạo nước ta hiện nay.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, tăng cường hoạt động tự học, “lấy người học làm trung tâm” sẽ góp phần bồi dưỡng, phát triển các kĩ năng, năng lực của học sinh để sau khi rời ghế nhà trường, các em không bị bỡ ngỡ trước thực tế cuộc sống. Đề tài luận văn của chúng tôi gắn với việc bồi dưỡng một loại năng lực của người học, đó là *năng lực cảm thụ cảnh đẹp thiên nhiên, như một dạng của hình tượng văn học*, và do đó sẽ góp phần giúp học sinh có năng lực cảm thụ cảnh đẹp trong đời sống và trong tác phẩm khác.

1.2. Giáo dục - đào tạo ngày nay đã có sự thay đổi về quan niệm: từ việc xem “học sinh học được điều gì”, người ta thấy cần nhấn mạnh “học sinh làm được

gì sau khi học”. Nghĩa là lúc này trọng tâm của việc học không còn nghiêng về kiến thức mà nghiêng về kỹ năng, năng lực. Người ta không quan tâm trên lớp bạn học được kiến thức gì mà chỉ quan tâm rằng sau mỗi bài học, mỗi tiết học bạn nhận được điều gì, hình thành hay rèn luyện được kỹ năng, năng lực gì, có rút ra được kinh nghiệm gì không. Bởi vì, khi giáo dục không gắn với thực tiễn đời sống thì đó là sự chệch hướng đáng tiếc. Giáo dục phải gắn với thực tiễn, mỗi tiết học phải gắn với ít nhất là một vấn đề trong thực tiễn để sau tiết học đó, học sinh còn có thể vận dụng hoặc rèn luyện, nâng cao năng lực bản thân.

Nhận thức sâu sắc về sự thay đổi đó, Đảng và Nhà nước ta đã có những nghiên cứu và chỉ đạo kịp thời để giáo dục - đào tạo nước ta phù hợp với yêu cầu của xã hội và của thời đại. Và do đó, Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo Việt Nam đã ra đời. Nghị quyết chỉ rõ: *“Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”*. Có thể nói, đây là quan điểm chỉ đạo vô cùng đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Sau khi đã xác định cụ thể tầm quan trọng của giáo dục - đào tạo, việc làm cấp thiết chính là nghiên cứu và hình thành những chương trình, dự án đổi mới giáo dục - đào tạo đúng đắn, được thực hiện bằng các biện pháp, phương pháp cụ thể, hữu hiệu, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng giáo dục, trong đó *cần chuyển hướng mạnh mẽ từ chỗ thiên về cung cấp kiến thức sang chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, năng lực của người học*.

Cũng trong Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, Đảng ta nhấn mạnh: *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, điều kiện đảm bảo thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội*

và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học”, Như vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có hướng đi vô cùng rõ ràng cho sự phát triển của nền giáo dục - đào tạo. Và khi đó, xu thế tất yếu là có sự thay đổi từ chính bản thân người học. Người học cần xác định rõ xã hội đã thay đổi theo *tư duy mới, quan niệm mới, yêu cầu mới* thì cũng phải tự chuyển hướng theo tất cả những khía cạnh ấy. Đổi mới căn bản, toàn diện sẽ tạo ra sức lan tỏa sâu rộng đối với mọi đối tượng trong ngành giáo dục - đào tạo và trong toàn xã hội.

Đề tài luận văn của chúng tôi, như đã giới thiệu, sẽ cố gắng nghiên cứu theo xu thế đổi mới ấy, tức là mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc thực hiện nghị quyết quan trọng của Đảng về giáo dục - đào tạo sau năm 2015 và những năm tiếp theo.

1.3. Trong số những năng lực chung và năng lực riêng cần hình thành và bồi dưỡng cho học sinh phổ thông, thì năng lực cảm thụ thẩm mỹ được gắn với chức năng của môn Ngữ văn - môn học có yếu tố mỹ học rõ nét nhất. Vì vậy, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ ở những khía cạnh khác nhau trong dạy học bài đọc hiểu tác phẩm văn chương là nhiệm vụ và cũng là lợi thế đối với môn Ngữ văn. Đề tài *Bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh trung học cơ sở qua dạy học thơ Hồ Chí Minh*, với các biện pháp, phương pháp nghiên cứu cụ thể, sát hợp sẽ góp phần vào việc đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Văn ở trường phổ thông theo hướng tích cực nói riêng. Đây là lí do vừa có tính thời sự, lại vừa thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng dạy học bài đọc hiểu tác phẩm văn chương ở trường phổ thông Trung học cơ sở hiện nay.

Ngoài những lí do nêu trên, theo chúng tôi: tác giả Hồ Chí Minh trong chương trình phổ thông là một tác gia lớn, mỗi tác phẩm văn chương của Người đều có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nội dung và nghệ thuật trong tác phẩm của Hồ Chí Minh thường có giá trị lâu bền. Vì vậy, trong chương trình Ngữ văn phổ thông, thế hệ trẻ Việt Nam sẽ tiếp thu được nhiều giá trị quý báu, trong đó có giá trị thẩm mỹ từ thơ văn của Người.